TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2019/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 07 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 251/2019/TLST – HN&GĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Tạ Khắc T, sinh năm 1991

ĐKNKTT: Xóm Thống Hạ, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993

ĐKNKTT: Xóm Thống Hạ, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 07 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tạ Khắc T và chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Khắc T và chị Nguyễn Thị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Anh Tạ Khắc T và chị Nguyễn Thị T1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có một con chung cháu Tạ Minh T2, sinh ngày 26/01/2012. Anh T, chị T1 nhất trí thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung cháu Tạ Minh T2, sinh ngày 26/01/2012, cho anh Tạ Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T2 được quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị T2 tự nguyện thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 3.000.000đ *(Bằng chữ: Ba triệu đồng*).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: kể từ tháng 08/2019 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi anh T có thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị T1 thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng khi chị T1 chưa thực hiện việc cấp dưỡng hàng tháng.

2.3.Về tài sản chung: Anh Tạ Khắc T và chị Nguyễn Thị T1 xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Anh Tạ Khắc T và chị Nguyễn Thị T1 xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5.Về án phí: Anh Tạ Khắc T và chị Nguyễn Thị T1 thỏa thuận: anh T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 300.000đ. Anh T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004430 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí DSST về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Đắc Sơn, TX Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà